

THÔNG BÁO
Về kết quả lựa chọn tổ chức bán đấu giá

Căn cứ khoản 2 Điều 101 Luật thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Luật đấu giá tài sản năm 2016; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản năm 2024;

Căn cứ Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ tư pháp;

Căn cứ Bản án, Quyết định số 212/2023/DSST ngày 26 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định (nay là Tòa án nhân dân khu vực 6 – Gia Lai, tỉnh Gia Lai);

Căn cứ Quyết định sửa chữa bổ sung bản án sơ thẩm số 1139/2023/QĐ-SCBSQĐ ngày 20 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định (nay là Tòa án nhân dân khu vực 6 – Gia Lai, tỉnh Gia Lai);

Căn cứ Quyết định thi hành án số 15/QĐ-CCTHADS ngày 05 tháng 10 năm 2023 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định (nay là Trưởng phòng Phòng thi hành án dân sự khu vực 6 tỉnh Gia Lai);

Căn cứ Quyết định thi hành án số 54/QĐ-CCTHADS ngày 17 tháng 10 năm 2023 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định (nay là Trưởng phòng Phòng thi hành án dân sự khu vực 6 tỉnh Gia Lai);

Căn cứ Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung quyết định về thi hành án số 02/QĐ-CCTHADS ngày 27 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 6 tỉnh Gia Lai);

Căn cứ Quyết định cưỡng chế số 22/QĐ-CCTHADS ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 6 tỉnh Gia Lai);

Căn cứ Công văn số 1151/CV-TA ngày 26 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định (nay là Tòa án nhân dân khu vực 6 – Gia Lai, tỉnh Gia Lai)

Căn cứ Công văn số 779/CV-TA ngày 30 tháng 10 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 6 – Gia Lai, tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Biên bản về việc kê biên; Biên bản về việc không thỏa thuận được về giá tài sản kê biên và biên bản về việc xác định giá tài sản ngày 27 tháng 01 năm 2026 của Chấp hành viên Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6, tỉnh Gia Lai;

Căn cứ biên bản về việc không thỏa thuận về tổ chức bán đấu giá của Chấp hành viên Phòng thi hành án dân sự khu vực 6, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ Thông báo về việc lựa chọn tổ chức bán đấu giá tài sản số 459/TB-THADS.KV6 ngày 24 tháng 02 năm 2026 của Chấp hành viên Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6, tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Hồ sơ năng lực của Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương;

Căn cứ kết quả đánh giá, chấm điểm tổ chức bán đấu giá tài sản.

Do các đương sự không thỏa thuận được về tổ chức bán đấu giá nên Chấp hành viên Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6, tỉnh Gia Lai đã thực hiện thủ tục lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá theo quy định của pháp luật. Hết thời hạn nộp hồ sơ tham gia lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá, chỉ có tổ chức hành nghề đấu giá là Công ty Đấu giá hợp danh Đông Dương địa chỉ 14A Phan Đăng Lưu, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai nộp hồ sơ tham gia. Qua xem xét hồ sơ năng lực và tiến hành chấm điểm theo bảng tiêu chí đánh giá, chấm điểm tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được ban hành kèm theo Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ Tư pháp, Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6, tỉnh Gia Lai nhận thấy Công ty Đấu giá hợp danh Đông Dương địa chỉ 14A Phan Đăng Lưu, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai đủ điều kiện để ký hợp đồng bán đấu giá tài sản. Vì vậy, Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6, tỉnh Gia Lai lựa chọn Công ty Đấu giá hợp danh Đông Dương địa chỉ 14A Phan Đăng Lưu, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai để ký hợp đồng bán đấu giá tài sản đã kê biên vụ Nguyễn Hữu Tài, Nguyễn Kim Huynh địa chỉ: khu phố Đệ Đức 3, phường Hoài Tân, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định (nay là khu phố Đệ Đức 3, phường Hoài Nhơn Nam, tỉnh Gia Lai). Các tài sản đã kê biên sau:

Tài sản gắn liền trên đất gồm:

+ 26 cây mai có đường kính gốc < 8 cm

+ 01 cây mai có đường kính gốc \geq 12 cm

- + 01 cây đào có đường kính gốc ≥ 12 cm
- + 03 cây mít có quả tốt đường kính gốc < 30 cm
- + 02 cây dừa xiêm có quả thu hoạch bình thường
- + 01 cây dừa có quả thu hoạch bình thường
- + 01 cây cau đã có quả
- + 02 cây dừa cảnh

Tại thửa đất số 1467, tờ bản đồ số 27, diện tích 340,7m² (trong đó có 40m² đất ở tại đô thị, 300,7m² đất trồng cây lâu năm) tọa lạc tại khu phố Đệ Đức 3, phường Hoài Tân, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định (nay là khu phố Đệ Đức 3, phường Hoài Nhơn Nam, tỉnh Gia Lai) theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 730637, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CS04579 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Định cấp ngày 16/12/2021 mang tên ông Nguyễn Văn Đệ sinh năm 1973, địa chỉ: 201 A13 An Dương, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội. Nơi cư trú: khu phố Đệ Đức 3, phường Hoài Tân, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định, (nay là khu phố Đệ Đức 3, phường Hoài Nhơn Nam, tỉnh Gia Lai) có giới cận như sau:

Đông giáp thửa đất số 1468

Tây giáp thửa đất số 1466

Nam giáp đường bê tông

Bắc giáp thửa đất số 1034.

(Chi tiết theo biên bản kê biên ngày 27/01/2026 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định).

Ghi chú: Kèm theo Thông báo này là bảng tiêu chí đánh giá, chấm điểm tổ chức hành nghề đấu giá tài sản.

**THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Gia Lai, ngày 03 tháng 3 năm 2026

THÔNG BÁO KẾT QUẢ LỰA CHỌN TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

I. KẾT QUẢ LỰA CHỌN

1. Tài sản đấu giá:

Tài sản gắn liền trên đất gồm:

- + 26 cây mai có đường kính gốc < 8 cm
- + 01 cây mai có đường kính gốc \geq 12 cm
- + 01 cây đào có đường kính gốc \geq 12 cm
- + 03 cây mít có quả tốt đường kính gốc < 30 cm
- + 02 cây dừa xiêm có quả thu hoạch bình thường
- + 01 cây dừa có quả thu hoạch bình thường
- + 01 cây cau đã có quả
- + 02 cây dừa cảnh

Tại thửa đất số 1467, tờ bản đồ số 27, diện tích 340,7m² (trong đó có 40m² đất ở tại đô thị, 300,7m² đất trồng cây lâu năm) tọa lạc tại khu phố Đệ Đức 3, phường Hoài Tân, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định (nay là khu phố Đệ Đức 3, phường Hoài Nhơn Nam, tỉnh Gia Lai) theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 730637, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CS04579 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Định cấp ngày 16/12/2021 mang tên ông Nguyễn Văn Đệ sinh năm 1973, địa chỉ: 201 A13 An Dương, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội. Nơi cư trú: khu phố Đệ Đức 3, phường Hoài Tân, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định, (nay là khu phố Đệ Đức 3, phường Hoài Nhơn Nam, tỉnh Gia Lai) có giới cận như sau:

Đông giáp thửa đất số 1468

Tây giáp thửa đất số 1466

Nam giáp đường bê tông

Bắc giáp thửa đất số 1034.

(Chi tiết theo biên bản kê biên ngày 27/01/2026 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định).

2. Giá khởi điểm: 13.549.800đồng (Mười ba triệu, năm trăm bốn mươi chín nghìn, tám trăm đồng).

3. Tên, địa chỉ tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn: CÔNG TY ĐẤU GIÁ HỢP DANH ĐÔNG DƯƠNG, địa chỉ: địa chỉ 14A Phan Đăng Lưu, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai. Tổng số điểm của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn: 98 điểm.

II. KẾT QUẢ CHẤM ĐIỂM:

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA	Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố		
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện	Đủ điều kiện
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện	
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	19,0	18,0
1.	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	10,0	10,0
1.1	<i>Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc</i>	5,0	5,0
1.2	<i>Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện</i>	5,0	5,0
2.	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	5,0	5,0
2.1	<i>Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)</i>	2,0	2,0
2.2	<i>Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)</i>	3,0	3,0
3.	Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng Thông tin điện tử của Sở Tư pháp	2,0	2,0

4.	<i>Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến</i>	1,0	0
5.	<i>Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá</i>	1,0	1,0
III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả	16,0	16,0
1.	<i>Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao</i>	4,0	4,0
1.1	<i>Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả</i>	2,0	2,0
1.2	<i>Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả</i>	2,0	2,0
2.	<i>Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)</i>	4,0	4,0
3.	<i>Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá</i>	4,0	4,0
3.1	<i>Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật</i>	2,0	2,0
3.2	<i>Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá</i>	2,0	2,0
4.	<i>Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, đùm giã, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá</i>	4,0	4,0
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	57,0	57,0
1.	<i>Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành)</i> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	15,0	15,0
1.1	<i>Dưới 20 cuộc đấu giá</i>	12,0	
1.2	<i>Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá</i>	13,0	
1.3	<i>Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá</i>	14,0	
1.4	<i>Từ 70 cuộc đấu giá trở lên</i>	15,0	15,0

2.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0	7,0
2.1	Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)	4,0	
2.2	Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành	5,0	
2.3	Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành	6,0	
2.4	Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên	7,0	7,0
3.	Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề (Người có tài sản không yêu cầu nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao hợp đồng, quy chế cuộc đấu giá và các tài liệu có liên quan) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0	7,0
3.1	Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)	4,0	
3.2	Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc	5,0	
3.3	Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc	6,0	
3.4	Từ 50 cuộc trở lên	7,0	7,0
4.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên (Người có tài sản đấu giá không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) 4. Người có tài sản chấm điểm theo cách thức dưới đây. Trường hợp kết quả điểm là số thập phân thì được làm tròn đến hàng phần trăm. Trường hợp số điểm của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản dưới 1 điểm (bao gồm cả trường hợp 0 điểm) thì được tính là 1 điểm.	3,0	3,0
4.1	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (Y cuộc) thì được tối đa 3 điểm	3,0	3,0
4.2	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề (U cuộc) thì số điểm được tính theo công thức: Số điểm của B = $(U \times 3)/Y$		

4.3	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính tương tự theo công thức nêu trên: Số điểm của C = $(V \times 3)/Y$		
5.	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0	7,0
5.1	Có thời gian hoạt động dưới 05 năm	4,0	
5.2	Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm	5,0	
5.3	Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm	6,0	
5.4	Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên	7,0	7,0
6.	Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	4,0	4,0
6.1	01 đấu giá viên	2,0	
6.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	3,0	
6.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	4,0	4,0
7.	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản hoặc thông tin về danh sách đấu giá viên trong Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản)	4,0	4,0

	Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.		
7.1	Dưới 05 năm	2,0	
7.2	Từ 05 năm đến dưới 10 năm	3,0	
7.3	Từ 10 năm trở lên	4,0	4,0
8.	Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5,0	5,0
8.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	3,0	
8.2	Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	4,0	
8.3	Có từ 4 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	5,0	5,0
9.	Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo tài chính và số thuế thực nộp được cơ quan thuế xác nhận bằng chứng từ điện tử; đối với Trung tâm 5,0 5,0 5 dịch vụ đấu giá tài sản thì có văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5,0	5,0
9.1	Dưới 50 triệu đồng	3,0	
9.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	4,0	
9.3	Từ 100 triệu đồng trở lên	5,0	5,0
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	8,0	7,0
1	Đã tổ chức đấu giá thành tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá	3,0	
2	Đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với người có tài sản đấu giá và đã tổ chức cuộc đấu giá thành theo hợp đồng đó	3,0	3,0

2	Trụ sở chính trên địa bàn tỉnh Gia Lai	4,0	4,0
4	Tiêu chí khác	3,0	
Tổng số điểm		100	98,0

Vậy, thông báo để các bên liên quan được biết./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Cổng thông tin điện tử Quốc gia về BDG;
- Trang TTĐT Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai;
- Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6, tỉnh Gia Lai;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

Trịnh Thị Thu Thanh